

Bản án số: 85/2019/HS-PT
Ngày: 31- 7 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Lý Ngọc Sơn;
Ông Cao Minh Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Đoàn Văn M do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Văn M (M), sinh năm 1993 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 02, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thành M và bà Trần Thị B; chưa có vợ và con; anh, chị em có 06 người, bị cáo là người thứ 03.

Tiền sự: Ngày 05/3/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang áp dụng xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/01/2011.

Tiền án: Ngày 28/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2012. Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang, xử

phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2016. Ngày 19/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến ngày 10/7/2019 bị cáo chết tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang.

(Trong vụ án, các bị cáo Lương Văn P, Nguyễn V, đại diện hợp pháp của bị cáo V, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28-12-2018, Đoàn Văn M (M), rủ Lương Văn P (P) và Nguyễn V cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm. M điều khiển xe mô tô biển số 61N2-7233 chở V, Phúc đến khu vực ấp T, xã N, huyện T, đậu xe trong Tha La (nhà dừng chân của người dân tộc Khmer) cách quán Hoa Đá khoảng 50 mét. Cả 03 đột nhập vào trong quán, V lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại màn hình cảm ứng và cùng M, P khiêng xe mô tô biển số 67F5-2538, hiệu Dream, màu nâu, số khung C100M0275128, số máy C100ME0275128 của ông Nguyễn Phi H đem vào Tha La rồi cùng bẻ khóa ổ xe.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, cả 03 điều khiển 02 xe mô tô đến thành phố C, tỉnh An Giang tìm nơi tiêu thụ nhưng không được, nên quay về thị trấn N, huyện T. Tại đây, V bán điện thoại di động vừa trộm được cho ông Võ Văn D 1.000.000 đồng và đi xe buýt về T trước, riêng M, P ở lại tiếp tục tìm nơi tiêu thụ xe, do xe hết xăng, M liên lạc mượn tiền của Nguyễn Thị T và được T chỉ dẫn cùng đi đến khu vực cửa khẩu thị trấn L, huyện A tìm người bán xe. Trong khi M đang chào bán xe 67F5-2538, thì bị người dân nghi vấn xe trộm nên điện báo Công an thị trấn L đến mời M, P, T về trụ sở làm việc và M, P đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 06/01/2019 M, P bị Cơ quan điều tra khởi tố, tạm giam; ngày 21/3/2019, V bị khởi tố và được cho tại ngoại để điều tra, đến ngày 22-5-2019 bị bắt tạm giam đến nay.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/BB-TTHS ngày 04-01-2019 và Kết luận định giá tài sản số 20/BB-TTHS ngày 20-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô biển số 67F5-2538, hiệu Dream, màu nâu, số khung C100M0275128, số máy C100ME0275128, đã qua sử dụng, trị giá 12.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại màn

hình cảm ứng, có Model TA-1032 Made in China, số IMEI: 358554088417021, số IMEI2: 358554088417013, đã qua sử dụng, trị giá 900.000 đồng.

Theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1376/C09B ngày 28-02-2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2019) Nguyễn V có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 tuổi 09 tháng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Văn M, Lương Văn P, Nguyễn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo M, P, V khai nhận: Bị cáo M đã rủ các bị cáo Phúc, Vũ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 67F5-2538, hiệu Dream, màu nâu, số khung C100M0275128, số máy C100ME0275128 tại quán Hoa Đá của ông Nguyễn Phi H thuộc khu vực ấp T, xã N, huyện T vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28-12-2018. Sau khi trộm được xe, các bị cáo cùng khiêng xe vào Tha La và bẻ khóa cổ xe, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 61N2-7233 chở Phúc và giao xe vừa trộm được cho V điều khiển chạy về thành phố C tìm nơi tiêu thụ tài sản nhưng không được nên quay về thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang thì xe hết xăng, V giao xe lại cho M, P và đi xe buýt về T, M liên lạc mượn tiền của Nguyễn Thị T và được T chỉ dẫn và cùng đi đến khu vực cửa khẩu thị trấn L, huyện A tìm người bán xe, M, P không nói cho T biết xe do trộm cắp mà có.

Khi đang chờ bán xe tại khu vực thị trấn L, huyện A thì bị công an đến mời về trụ sở làm việc. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia bị cáo V trộm và tiêu thụ, các bị cáo M, P không biết; đối với xe mô tô biển số 61N2-7233 là của bị cáo P. Riêng bị cáo V khai nhận thêm, ngoài trộm xe mô tô biển số 67F5-2538 cùng với bị cáo M, P, bị cáo V còn đi đến quầy pha chế nước trong quán cà phê Hoa Đá trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng, lấy bỏ vào túi quần bên trái, khi đến thị trấn N, huyện T, bị cáo chạy xe đi đến 01 tiệm điện thoại di động của ông Võ Văn D bán với giá 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân, việc bị cáo trộm và bán điện thoại các bị cáo M, P không biết.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lương Văn P, Nguyễn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn M (tên gọi khác: M), Lương Văn P (tên gọi khác: P), Nguyễn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm

giam 28-12-2018 (ngày hai mươi tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười tám).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về khung hình phạt đối với các bị cáo Lương Văn P, Nguyễn V; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/6/2019, bị cáo Đoàn Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2019, bị cáo Đoàn Văn M đã chết tại Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh An Giang. Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, toan chuyển hóa, suy thận cấp, lao phổi.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn M kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị cáo M cùng với Lương Văn P, Nguyễn V đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Phi H là xe mô tô biển số 67F5-2538, hiệu Dream, màu nâu đã qua sử dụng trị giá 12.000.000đ. Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Đoàn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên phạt mức án 03 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do sau khi bị cáo kháng cáo, ngày 10/7/2019 Bị cáo M đã chết tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang, nguyên nhân chết: Suy hô hấp, toan chuyển hóa, suy thận cấp, lao phổi. Xét thấy, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và tinh thần hướng dẫn tại Thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao số 03/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/12/2000 hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự khi bị cáo đã chết trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, để hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án vụ án về phần hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn M.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Đoàn Văn M làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn M tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Lương Văn P, Nguyễn V trong giai đoạn điều tra, truy tố; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và bản Kết luận định giá tài sản số 03/BB-TTHS ngày 04/01/2019 và Kết luận định giá tài sản số 20/BB-TTHS ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, các bị cáo Đoàn Văn M, Lương Văn P, Nguyễn V đã có hành vi lén lút cùng thực hiện trộm cắp xe mô tô biển số 67F5-2538, hiệu Dream, màu nâu, số khung C100M0275128, số máy C100ME0275128 có giá trị 12.000.000đ, riêng bị cáo V còn thực hiện trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại màn hình cảm ứng màu đen, có Model TA-1032 Made in China, số IMEI: 358554088417021, số IMEI2: 358554088417013 trị giá 900.000đ của ông Nguyễn Phi H tại quán cà phê Hoa Đá thuộc ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện T.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Đoàn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu chế tài hình phạt với tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo M là người đã trưởng thành có đủ khả năng lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân, lẽ ra phải khuyên ngăn bị cáo V, bị cáo Phúc nhưng các bị cáo lại tham lam, lười lao động, bất chấp pháp luật, cùng bị cáo V và Phúc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 03 năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tuy nhiên, ngày 10/7/2019 bị cáo Đoàn Văn M đã chết tại Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh An Giang theo Thông báo Người bị tạm giam chết số 588/TB ngày 10/7/2019 và Báo cáo Người bị tạm giam chết số 590/BC-PC11 ngày 11/7/2019 của Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, toan chuyển hóa, suy thận cấp, lao phổi. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về việc người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết là căn cứ để không khởi tố vụ án, cần hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án về phần hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn M như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn M nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án về phần hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn M.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện T (2);
- Chi cục THADS huyện T (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

Phạm Thị Minh Châu

-